

Số: 211/2019/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 87/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 87/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điểm d Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 87/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“d) Các đối tượng miễn nộp lệ phí.

Các đối tượng thuộc diện miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất gồm: trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.”

Điều 2. Bãi bỏ nội dung thu và mức thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch ở cấp huyện 5.000đ/bản sao và cấp xã 3.000đ/bản sao được quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 87/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Các nội dung khác được giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVI, Kỳ họp thứ Chín, thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, thị xã, thành phố;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư Pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



Đỗ Xuân Tuyên